

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH THANH AM

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Bữa chính: Cá basa chiên xù  
Xúc xích xào thập cẩm  
Cải ngọt xào

Canh củ quả nấu thịt  
Cơm dẻo thơm  
Bữa phụ: Bánh mì tươi

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	84	20,000	1,680,000	
2	Cá Basa file tươi	kg	50	105,000	5,250,000	
3	Xúc xích	kg	16	160,000	2,560,000	
4	Đậu cô ve	kg	12	30,000	360,000	
5	Cà rốt	kg	4	25,000	100,000	
6	Ngô ngọt hạt	Kg	12	80,000	960,000	
7	Cải ngọt	kg	71.5	25,000	1,787,500	
8	Khoai tây, cà rốt	kg	24	30,000	720,000	
9	Thịt lợn	kg	1.6	137,000	219,200	
10	Hành lá	kg	0.5	45,000	22,500	
11	Thì là	kg	0.3	70,000	21,000	
12	Bột giòn	kg	4	45,000	180,000	
13	Bột xù	kg	12	45,000	540,000	
14	Dầu ăn	lít	35	60,000	2,100,000	
15	Mì chính	kg	1	70,000	70,000	
16	Hạt nêm	kg	1.5	60,000	90,000	
17	Nước mắm	lít	3	30,000	90,000	
18	Bột canh	gói	13	5,400	70,200	
19	Đường	kg	1	30,000	30,000	
20	VAT	suất	791	2,600	2,056,600	
21	Chất đốt	suất	791	1,200	949,200	
22	N.lau sàn	lít	1	45,000	45,000	
23	N.rửa bát	lít	4	35,000	140,000	
24	Nhân công	công	791	4,600	3,638,600	
25	Lãi dự kiến	đồng	791	600	474,600	
26	Chi phí quản lý	đồng	791	300	237,300	
27	Khấu hao	suất	791	200	158,200	
28	Bánh mì tươi	bánh	791	3,500	2,768,500	
Tổng cộng					27,318,400	

Tổng số suất ăn của học sinh	791	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	27,685,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	-2,962,700	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	27,318,400	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	-2,596,100	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa

Đại diện nhà trường



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Vân

